

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 15**

Số : 07 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phường 15, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách
Quý 4 năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 15

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Quyết định số 7290/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của UBND Quận 10 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quý 4 năm 2021 theo các biểu mẫu đính kèm.

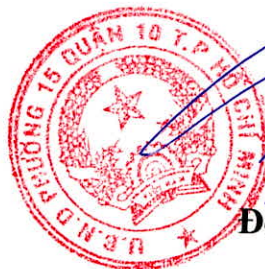
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân Phường 15, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận :

- Phòng TC-KH Q10;
- Đảng ủy phường;
- Webside UBND phường;
- Niêm yết tại trụ sở UBND, 8KP;
- Như điều 3;
- Lưu.

CHỦ TỊCH



Đỗ Hoàng Anh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2021

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ 4 NĂM 2021	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	14.611.401.000	22.894.038.761	156,69%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	1.009.800.000	355.463.749	35,20%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	3.648.000.000	1.025.791.012	28,12%
3	Thu bổ sung cân đối	9.953.601.000	21.512.784.000	216,13%
	<i>Bổ sung cân đối</i>	<i>9.416.601.000</i>	<i>2.354.157.000</i>	<i>25,00%</i>
	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>537.000.000</i>	<i>19.158.627.000</i>	<i>3567,71%</i>
4	Thu chuyển nguồn			
5	Thu kết dư			
II	TỔNG SỐ CHI	14.611.401.000	22.656.545.520	155,06%
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	14.541.534.000	22.656.545.520	155,81%
3	Dự phòng	69.867.000		

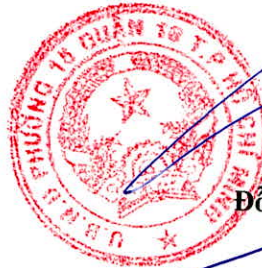
Kế toán



Nguyễn Thị Minh Tâm

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

Chủ tịch



 Đỗ Hoàng Anh

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2021

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN QUÝ 4 NĂM 2021		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		14.611.401.000	0	22.894.038.761		156,7%
I	Các khoản thu 100%		1.009.800.000	0	318.550.000		31,5%
	Phí lệ phí		681.500.000		247.050.000		36,3%
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		328.300.000		17.500.000		5,3%
	Thu khác				54.000.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		3.648.000.000	0	1.062.704.761		29,1%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		3.255.000.000		996.191.012		30,6%
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		393.000.000		29.600.000		7,5%
	Lệ phí trước bạ nhà đất						
	Các khoản thu khác (thu chậm nộp thuế)				36.913.749		
III	Thu viện trợ không hoàn trả lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		9.953.601.000	0	21.512.784.000		216,1%
	Thu bổ sung cân đối		9.416.601.000		2.354.157.000		25,0%
	Thu bổ sung có mục tiêu		537.000.000		19.158.627.000		3567,7%

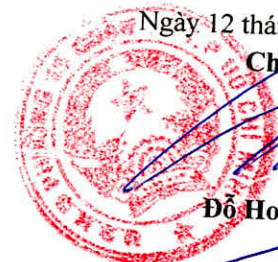
Kế toán



Nguyễn Thị Minh Tâm

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

Chủ tịch



 Đỗ Hoàng Anh

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2021

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ 4/2021			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	14.611.401.000		14.611.401.000	22.610.682.520	0	22.656.545.520	0	0	155,1%
	Trong đó									
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	3.800.000.000		3.800.000.000	1.080.276.069		1.080.276.069			28,4%
	Chi dân quân tự vệ	1.900.000.000		1.900.000.000	434.147.310		434.147.310			22,8%
	Chi an ninh trật tự	1.900.000.000		1.900.000.000	646.128.759		646.128.759			34,0%
2	Chi giáo dục	20.000.000		20.000.000	9.082.883		9.082.883			45,4%
3	Chi y tế-DS-KHHGD	30.000.000		30.000.000	373.943.900		373.943.900			1246,5%
4	Chi văn hóa thông tin	20.000.000		20.000.000	0		0			0,0%
5	Chi thể dục thể thao	30.000.000		30.000.000	12.720.000		12.720.000			42,4%
6	Chi sự nghiệp thị chính	352.000.000		352.000.000	116.284.476		116.284.476			33,0%
7	Chi giao thông đường bộ	50.000.000		50.000.000			45.863.000			91,7%
8	Chi sự nghiệp xã hội	300.000.000		300.000.000	17.761.360.000		17.761.360.000			5920,5%
	Bảo vệ chăm sóc trẻ em	72.000.000		72.000.000	0		0			0,0%
	Hoạt động xã hội	197.000.000		197.000.000	17.753.000.000		17.753.000.000			9011,7%
	Hoạt động chính sách	31.000.000		31.000.000	8.360.000		8.360.000			27,0%
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	9.939.534.000		9.939.534.000	3.257.015.192		3.257.015.192			32,8%
10	Dự phòng	69.867.000		69.867.000	0		0			0,0%

Kế toán

Nguyễn Thị Minh Tâm

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

Chủ tịch

Đỗ Hoàng Anh

